

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 12A1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Nguyễn Hồng Anh	11/06/2005	x	11A1
2	Nguyễn Lê Minh Anh	07/07/2005		11A1
3	Trần Nhật Anh	17/01/2005		11A1
4	Trần Tuấn Anh	02/02/2005		11A1
5	Đào Tú Doanh	07/05/2005	x	11A1
6	Trần Mỹ Duyên	28/08/2005	x	11A1
7	Nguyễn Huỳnh Gia Đại	14/10/2005		11A1
8	Lê Minh Đạt	08/11/2005		11A1
9	Trương Tuấn Đạt	10/07/2005		11A1
10	Võ Minh Ngọc Diệp	08/03/2005	x	11A1
11	Nguyễn Trung Đức	21/11/2005		11A1
12	Lê Quang Hào	28/01/2005		11A1
13	Trần Ngọc Hân	03/06/2005	x	11A1
14	Hứa Minh Hiếu	25/12/2005		11A1
15	Thái Minh Huy	14/07/2005		11A1
16	Nguyễn Bảo Khanh	01/08/2005	x	11A1
17	Mai Bá Khôi	21/05/2005		11A1
18	Võ Văn Anh Khôi	20/03/2005		11A4
19	Trần Tấn Lộc	30/07/2005		11A1
20	Vì Dương Phước Lộc	30/06/2005		11A1
21	Bùi Hoàng Nam	28/05/2005		11A1
22	Đỗ Hoài Nam	05/05/2005		11A1
23	Hồ Nhật Nam	23/08/2005		11A1
24	Trần Kim Ngọc	04/09/2005	x	11A1
25	Huỳnh Kim Nguyên	29/04/2005		11A1
26	Phạm Mỹ Nhân	24/10/2005	x	11A1
27	Dặng Trần Thiện Nhân	22/04/2005		11A1
28	Diệp Gia Như	09/11/2005	x	11A1
29	Âu Kim Phụng	23/09/2005	x	11A1
30	Diệp Quế Phương	02/09/2005	x	11A1
31	Hồ Đông Quân	16/08/2005		11A1
32	Đỗ Trần Anh Thư	07/11/2005	x	11A1
33	Hà Ngọc Anh Thư	06/12/2005	x	11A1
34	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12/01/2005	x	11A1
35	Trịnh Ngọc Tiến	23/12/2005		11A1
36	Nguyễn Minh Trí	26/06/2005		11A1
37	Lê Huỳnh Khắc Triệu	13/05/2005		11A1
38	Phạm Cảnh Triệu	02/03/2005		11A1
39	Lê Thiện Trọng	04/05/2005		11A1
40	Nguyễn Thanh Trúc	01/12/2005	x	
41	Quách Ngọc Thanh Trúc	27/10/2005	x	11A1
42	Đỗ Hoàng Khanh Vi	18/04/2005	x	11A1
43	Lương Diệu Vinh	12/10/2005		11A4
44	Thái Quốc Vinh	01/08/2005		11A1
45	Lê Ngọc Bích Vy	19/06/2005	x	11A1
46	Nguyễn Ngọc Tường Vy	29/11/2005	x	11A1

	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Phạm Thái Hoài An	09/09/2005	x	11A3
2	Huỳnh Ngọc Thùy Anh	30/06/2005	x	11A8
3	Trần Ngọc Bích	28/09/2005	x	11A11
4	Hứa Gia Thanh Bình	21/06/2005		11A6
5	Nguyễn Văn Diệp	15/03/2005		11A3
6	Hứa Chí Dương	24/01/2005		11A13
7	Thái Minh Đạt	28/10/2005		11A13
8	Nguyễn Thị Ngọc Hân	20/10/2005	x	11A14
9	Phạm Gia Hân	15/05/2005	x	11A3
10	Phạm Minh Hùng	30/09/2005		11A3
11	Cao Minh Khôi	13/06/2005		11A3
12	Nguyễn Lưu Trung Kiên	15/11/2005		11A3
13	Trịnh Thâm Kiệt	15/09/2005		11A13
14	Huỳnh Ngọc Thiên Kim	29/01/2005	x	11A10
15	Nguyễn Huỳnh Trúc Linh	21/01/2005	x	11A10
16	Nguyễn Diệp Tuyết Minh	11/02/2005	x	11A3
17	Trần Quang Minh	10/03/2005		11A10
18	Trương Ngọc Kim Ngân	09/10/2005	x	11A6
19	Huỳnh Mẫn Nghi	01/05/2005	x	11A9
20	Hoàng Trọng Nghĩa	18/03/2005		11A9
21	Phạm Thanh Nguyên	14/06/2005		11A9
22	Nguyễn Trọng Nhân	17/05/2005		11A9
23	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/07/2005	x	11A3
24	Huỳnh Khánh Như	25/11/2005	x	11A11
25	Lâm Tâm Như	03/02/2005	x	11A12
26	Thái Thanh Phương	23/02/2005	x	11A9
27	Võ Thị Ngọc Phương	28/06/2005	x	11A3
28	Lê Minh Quân	18/02/2005		11A3
29	Nguyễn Ngọc Tân	21/02/2005		11A10
30	Nguyễn Phan Ngọc Thảo	26/11/2005	x	11A12
31	Tô Huỳnh Minh Thiện	18/06/2005		11A10
32	Lê Trần Gia Thịnh	09/07/2005		11A3
33	Lâm Anh Thư	03/02/2005	x	11A12
34	Nguyễn Việt Tiến	11/12/2005		11A10
35	Lê Văn Toàn	08/05/2005		11A10
36	Nguyễn Thiên Trang	06/12/2005	x	11A9
37	Văn Mỹ Trang	03/10/2005	x	11A11
38	Hứa Hoài Trung	22/09/2005		11A3
39	Nguyễn Đức Trung	14/07/2005		11A2
40	Võ Anh Tuấn	11/11/2005		11A3
41	Thái Tuấn Uy	22/01/2005		11A13
42	Đỗ Ngọc Tường Vân	21/09/2005	x	11A3
43	Trương Kỳ Vân	04/05/2005	x	11A2
44	Bùi Lê Trúc Vy	21/11/2005	x	11A3
45	Lê Ngọc Tường Vy	04/10/2005	x	11A2
46	Trần Dư Xuân	02/06/2005	x	11A8

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Lê Đăng Quốc An	01/10/2005		11A2
2	Võ Chí An	18/02/2005		11A2
3	Nguyễn Ngọc Minh Anh	11/03/2005	x	11A2
4	Phạm Bùi Ngọc Anh	19/02/2005	x	11A4
5	Son Hồ Thiên Bảo	09/10/2005		11A7
6	Lê Hữu Cảnh	15/06/2005		11A2
7	Đặng Vĩ Diệu	07/07/2005		11A7
8	Nguyễn Văn Tấn Đạt	17/10/2005		11A2
9	Đỗ Ngọc Gia Hân	23/08/2005	x	11A13
10	Mai Thụy Gia Hân	16/10/2005	x	11A14
11	Đinh Lâm Quốc Huy	20/03/2005		11A2
12	Phạm Gia Hưng	07/10/2005		11A2
13	Trần Tuấn Hưng	17/05/2005		11A2
14	Đào Triệu Khang	30/01/2005		11A2
15	Phạm Hà Ngân Khánh	26/07/2005	x	11A4
16	Trần Đình Duy Khương	02/12/2005		11A10
17	Lê Vĩ Kỳ	12/06/2005	x	11A13
18	Trương Như Lan	23/01/2005	x	11A2
19	Bùi Hải Long	21/03/2005		11A2
20	Trần Phi Long	01/09/2005		11A2
21	Dương Vĩnh Lộc	13/07/2005		11A2
22	Lê Nữ Trà Mi	15/05/2005	x	11A13
23	Trịnh Gia Minh	13/03/2005		11A2
24	Nguyễn Hoàng Bích Ngọc	02/05/2005	x	11A2
25	Trần Hoàng Nhật	14/07/2005		11A2
26	Huỳnh Hải Kiều Nhi	06/01/2005	x	11A2
27	Trần Mẫn Nhi	26/11/2005	x	11A2
28	Huỳnh Uyên Như	26/12/2005	x	11A2
29	Trần Hoàng Oanh	13/01/2005	x	11A13
30	Trần Gia Phong	17/04/2005		11A2
31	Hồ Phước Bình Phú	15/08/2005		11A2
32	Nguyễn Thị Minh Phụng	23/05/2005	x	11A2
33	Lê Nguyễn Uyên Phương	30/10/2005	x	11A2
34	Lê Ngọc Thanh	28/05/2005	x	11A2
35	Trần Chính Thành	09/12/2005		11A10
36	Võ Ngọc Phương Thủy	22/01/2005	x	11A13
37	Nguyễn Ngọc Minh Thư	27/08/2005	x	11A2
38	Trần Thị Thủy Trang	24/12/2005	x	11A2
39	Nguyễn Trần Thanh Trúc	20/07/2005	x	11A2
40	Đỗ Trần Đan Trường	27/07/2005		11A13
41	Châu Ngọc Tú	24/07/2005	x	11A9
42	Cao Hoàng Uyên	08/08/2005	x	11A2
43	Đinh Phương Uyên	18/10/2005	x	11A9
44	Diệp Tiến Vinh	04/09/2005		11A4
45	Huỳnh Phước Vinh	20/08/2005		11A2
46	Đinh Nguyên Huy Vũ	18/08/2005		11A2
47	Lê Nguyễn Bảo Vy	26/02/2005	x	11A2
48	Trương Minh Thảo Vy	11/08/2005	x	11A2

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Nguyễn Hữu An	08/05/2005		11A5
2	Cao Bảo Anh	26/08/2005	x	11A11
3	Ngô Quốc Anh	10/02/2005	x	11A9
4	Lý Kim Bảo	30/01/2005		11A11
5	Nguyễn Vũ Bảo Châu	02/07/2005	x	11A8
6	Trịnh Hoàng Dung	07/09/2005	x	11A12
7	Trương Thị Thúy Duy	08/07/2005	x	11A14
8	Huỳnh Tuấn Đạt	25/02/2005		11A11
9	Nguyễn Đăng Minh Đức	04/09/2005		11A4
10	Phạm Nguyễn Trí Hải	23/12/2005		11A11
11	Bùi Bảo Hân	12/12/2005	x	11A12
12	Trịnh Gia Hân	22/01/2005	x	11A8
13	Nguyễn Gia Huy	28/09/2005		11A11
14	Trần Quốc Huy	02/10/2005		11A8
15	Lu Chí Kiệt	28/07/2005		11A6
16	Trần Thanh Lan	16/09/2005	x	11A12
17	Nguyễn Võ Bá Linh	04/01/2005		11A9
18	Trịnh Đăng Minh	21/07/2005		11A13
19	Võ Thủy Phương Minh	26/06/2005	x	11A4
20	Đinh Kim Ngân	16/01/2005	x	11A14
21	Lê Huỳnh Khôi Nguyên	13/11/2005		11A14
22	Huỳnh Thống Nhất	07/09/2005		11A3
23	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	23/04/2005	x	11A13
24	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	21/01/2005	x	11A14
25	Phạm Nguyễn Yến Như	07/10/2005	x	11A13
26	Phan Trần Tâm Như	05/11/2005	x	11A8
27	Nguyễn Diễm Quỳnh	28/08/2005	x	11A9
28	Nguyễn Ngọc Vân Quỳnh	06/01/2005	x	11A4
29	Nguyễn Ngọc Thành	22/11/2005		11A3
30	Đoàn Phước Thịnh	13/06/2005		11A3
31	Nguyễn Hoàng Minh Thư	29/05/2005	x	11A14
32	Võ Minh Thư	27/11/2005	x	11A5
33	Trịnh Hoài Thương	17/08/2005	x	11A13
34	Hoàng Ngọc Kim Tiền	30/07/2005	x	11A12
35	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	06/07/2005	x	11A13
36	Phạm Đặng Phương Uyên	14/06/2005	x	11A10
37	Trương Quốc Việt	21/07/2005		11A4
38	Lê Nguyễn Tường Vy	21/08/2005	x	11A6

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Phạm Nguyễn Minh Anh	07/07/2005	x	11A4
2	Lưu Hồng Dung	17/10/2005	x	11A4
3	Tổng Lê Dung	23/02/2005	x	11A4
4	Võ Quốc Duy	05/01/2005		11A4
5	Nguyễn Minh Tuấn Đạt	19/09/2005		11A4
6	Lê Thị Thu Hà	14/01/2005	x	11A2
7	Nguyễn Hồ Kim Hằng	16/10/2005	x	11A4
8	Bùi Thu Hiền	20/11/2005	x	11A4
9	Lưu Trác Huệ	14/02/2005	x	11A4
10	Lâm Hà Khang	10/05/2005		11A1
11	Nguyễn Phạm Huy Khang	13/11/2005		11A4
12	Trần Đăng Khoa	19/07/2005		11A4
13	Dặng Ngọc Kim Long	13/11/2005		11A4
14	Nguyễn Thị Thanh Mai	02/02/2005	x	11A2
15	Nguyễn Thùy Trúc Mai	14/01/2005	x	11A12
16	Nguyễn Kim Ngân	16/01/2005	x	11A4
17	Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	16/08/2005		11A4
18	Lưu Gia Nguyên	30/04/2005		11A4
19	Phạm Nguyễn Minh Nhật	08/11/2005		11A2
20	Tô Minh Nhật	01/10/2005		11A4
21	Trần Tổ Như	20/01/2005	x	11A4
22	Huỳnh Tấn Phát	15/12/2005		11A4
23	Lý Hồng Phúc	28/03/2005	x	11A2
24	Lê Yến Phương	14/09/2005	x	11A4
25	Vũ Đức Phương	15/02/2005		11A4
26	Trần San San	07/05/2005	x	11A4
27	Nguyễn Thanh Tài	07/10/2005		11A4
28	Nguyễn Quốc Kiên Thành	02/02/2005		11A4
29	Dương Quốc Thắng	30/10/2005		11A4
30	Khưu Gia Thịnh	03/05/2005		11A2
31	Lư Mẫn Uyên Thư	12/03/2005	x	11A4
32	Nguyễn Thị Anh Thư	15/06/2005	x	11A4
33	Thái Minh Thư	04/02/2005	x	11A4
34	Tô Ngọc Thảo Thy	23/06/2005	x	11A4
35	Nguyễn Đặng Thuý Tiên	29/11/2005	x	11A2
36	Dương Thùy Trang	27/09/2005	x	11A4
37	Phan Nguyễn Tú Thảo Trâm	26/12/2005	x	11A4
38	Ngô Hải Triều	21/11/2005	x	11A4
39	Dương Huệ Trinh	03/04/2005	x	11A2
40	Mai Thành Trung	06/01/2005		11A2
41	Nguyễn Võ Anh Tú	19/01/2005		
42	Mai Gia Tuệ	03/05/2005	x	11A4
43	Ngô Thị Ánh Tuyết	15/02/2005	x	11A4
44	Hồ Ngọc Thảo Vy	12/04/2005	x	11A2
45	Nguyễn Gia Vy	31/05/2005	x	11A4
46	Nguyễn Ngọc Tường Vy	29/01/2005	x	11A4

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 12A6

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Nguyễn Lan Anh	21/09/2005	x	11A6
2	Nguyễn Trần Hoàng Anh	18/11/2005	x	11A6
3	Nguyễn Việt Nam Anh	11/12/2005		11A6
4	Nguyễn Thiên Ân	24/05/2005		11A6
5	Võ Quốc Bảo	09/01/2005		11A10
6	Vũ Hoàng Bảo	13/10/2005		11A6
7	Huỳnh Trần Châu	06/07/2005	x	11A6
8	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	29/10/2005		11A6
9	Ngô Mỹ Gia	13/09/2005	x	11A6
10	Lâm Quý Hào	08/07/2005		11A10
11	Lý Gia Hân	23/12/2005	x	11A6
12	Võ Thị Thu Hiền	04/02/2005	x	11A6
13	Dương Nhật Huy	16/08/2005		11A6
14	Tô Minh Hoàng Huy	18/01/2005		11A5
15	Lê Võ Gia Hưng	23/09/2005		11A6
16	Hà Vĩ Khang	18/06/2005		11A10
17	Hồ Gia Khang	14/08/2005		11A6
18	Lê Trần Nguyên Khôi	30/07/2005		11A5
19	Trần Nguyễn Khánh Linh	04/09/2005	x	11A6
20	Đặng Trần Hoài Nam	21/04/2005		11A10
21	Hứa Yến Nghi	04/11/2005	x	11A6
22	Vũ Ngọc Gia Nghi	01/09/2005	x	11A6
23	Đỗ Thụy Kim Ngọc	24/07/2005	x	11A6
24	Đoàn Minh Nhân	03/10/2005		11A10
25	Trần Vũ Quỳnh Như	12/04/2005	x	11A6
26	Lương Vĩnh Phát	15/07/2005		11A5
27	Lê Minh Quân	29/08/2005		11A5
28	Phạm Tú Quyên	02/08/2005	x	11A6
29	Đoàn Thị Như Quỳnh	28/08/2005	x	11A6
30	Vân Thiên Tài	21/09/2005		11A10
31	Nguyễn Minh Tâm	28/06/2005	x	11A6
32	Lê Vũ Hải Thanh	13/10/2005		11A6
33	Thái Nhật Thịnh	21/04/2005		11A5
34	Trần Quốc Thịnh	28/09/2005		11A5
35	Nguyễn Vũ Anh Thư	19/01/2005	x	11A6
36	Trần Ngọc Minh Thư	21/05/2005	x	11A6
37	Lâm Thủy Tiên	14/05/2005	x	11A6
38	Trần Phạm Quỳnh Trâm	02/12/2005	x	11A6
39	Võ Tạ Bảo Trân	19/06/2005	x	11A6
40	Đỗ Huỳnh Thanh Trúc	01/01/2004	x	11A6
41	Trần Chánh Trực	05/01/2005		11A5
42	Dương Nhã Uyên	24/11/2005	x	11A6
43	Trương Mỹ Uyên	13/03/2005	x	11A6
44	Nguyễn Cao Hoàng Vân	17/06/2005		11A6
45	Lý Cẩm Vinh	23/12/2005		11A6
46	Nguyễn Ngọc Vy	15/05/2005	x	11A6
47	Nguyễn Hoàng Yến	14/02/2005	x	11A6

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Nguyễn Châu Anh	06/10/2005	x	11A7
2	Nguyễn Lê Hồng Anh	29/08/2005		11A7
3	Nguyễn Quốc Anh	15/02/2005		11A7
4	Chung Vĩnh Ân	21/07/2005	x	11A7
5	Lê Thanh Bình	22/04/2005		11A7
6	Lưu Tiểu Bình	07/09/2005	x	11A5
7	Nguyễn Huỳnh Thanh Danh	02/01/2005		11A7
8	Chau Thiên Hào	08/10/2005		11A7
9	Dương Vĩnh Hào	16/07/2005		11A7
10	Châu Ngọc Hân	13/10/2005	x	11A5
11	Lý Gia Hân	28/04/2005	x	11A7
12	Nguyễn Lâm Mỹ Hân	06/09/2005	x	11A7
13	Trần Phạm Mỹ Hân	31/03/2005	x	11A7
14	Phan Ngọc Kim Hoàng	07/03/2005	x	11A7
15	Nguyễn Quốc Hùng	09/12/2005		11A7
16	Lê Ngô Minh Huy	06/04/2005		11A7
17	Lưu Nguyễn Tuấn Hưng	17/05/2005		11A7
18	Nguyễn Lan Hương	26/07/2005	x	11A7
19	Hồ Gia Khang	17/03/2005		11A10
20	Nguyễn Phúc Khang	12/12/2005		11A7
21	Nguyễn Đăng Khoa	26/05/2005		11A7
22	Ngô Tuấn Khởi	14/11/2005		11A7
23	Trần Sở Linh	01/06/2005	x	11A7
24	Phan Thiên Long	13/10/2005		11A7
25	Tạ Văn Minh	25/09/2005		11A7
26	Lê Thùy Xuân Nghi	16/02/2005	x	11A5
27	Nguyễn Bảo Ngọc	11/05/2005	x	11A7
28	Lê Tuyết Nhi	21/02/2005	x	11A7
29	Lê Hân Như	20/10/2005	x	11A7
30	Đặng Thành Phát	29/10/2005		11A10
31	Nguyễn Liễu Ngọc Quang	10/09/2005		11A10
32	Đỗ Như Quỳnh	12/06/2005	x	11A7
33	Trần Nguyễn Minh Tấn	21/09/2005		11A7
34	Phạm Kim Thanh	06/12/2005	x	11A7
35	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/12/2005	x	11A7
36	Nguyễn Ngọc Minh Thư	27/02/2005	x	11A7
37	Trịnh Ngọc Anh Thư	01/01/2005	x	11A7
38	Phạm Thị Ngọc Thy	28/12/2005	x	11A7
39	Vòng Thái Trân	12/01/2005	x	11A7
40	Võ Thị Ngọc Trinh	07/05/2005	x	11A7
41	Đặng Khánh Trinh	06/06/2005		11A7
42	Huỳnh Minh Trung	07/02/2005		11A7
43	Nguyễn Quốc Tuấn	20/07/2005		11A7
44	Trần Phương Uyên	07/06/2005	x	11A7
45	Triệu Mỹ Vy	02/09/2005	x	11A7
46	Lê Nguyễn Ngọc Mai Xuân	16/10/2005	x	11A7
47	Nguyễn Thị Gia Yến	12/07/2005	x	11A7

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Hoàng Nguyễn Thủy An	26/07/2005	x	
2	Đỗ Thùy Chi	06/02/2005	x	11A8
3	Tương Lệ Dung	27/06/2005	x	11A8
4	Đinh Phương Duy	07/12/2005		11A8
5	Lê Hoàng Anh Đức	28/06/2005		11A8
6	Võ Huỳnh Minh Đức	14/02/2005		11A10
7	Châu Nhã Hân	26/03/2005	x	11A10
8	Hồ Ngọc Hân	16/09/2005	x	11A10
9	Trần Kim Hân	19/09/2005	x	11A8
10	Lý Lâm Thanh Hiền	08/10/2005	x	11A10
11	Lý Gia Huy	29/07/2005		11A10
12	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	01/01/2005		11A8
13	Nguyễn Anh Khôi	21/08/2005		11A8
14	Trần Minh Anh Khôi	30/01/2005		11A8
15	Âu Ngọc Mai	19/08/2005	x	11A8
16	Giang Thục Mẫn	03/06/2005	x	11A8
17	Su Ngô Gia Minh	19/03/2005		11A8
18	Huỳnh Uyên My	06/06/2005	x	11A8
19	Lê Ngọc Hải My	17/07/2005	x	11A8
20	Đỗ Hoàng Thụy Nam	11/07/2005		11A8
21	Huỳnh Phạm Kim Ngân	20/08/2005	x	11A8
22	Nguyễn Ân Nghi	08/05/2005	x	11A8
23	Lâm Hồng Phương Nhã	17/01/2005	x	11A10
24	Nguyễn Trọng Nhân	03/10/2005		11A8
25	Phan Khiết Nhi	01/04/2005	x	11A8
26	Lê Thị Huỳnh Như	06/01/2005	x	11A8
27	Huỳnh Khải Phong	12/11/2005		11A8
28	Lục Tấn Phúc	19/02/2005		11A8
29	Đặng Thị Minh Phương	01/07/2005	x	11A10
30	Tăng Mỹ Phương	19/03/2005	x	11A8
31	Ngô Hải Quân	06/07/2005		11A8
32	Vũ Anh Quân	21/10/2005		11A8
33	Huỳnh Phương Quyên	24/12/2005	x	11A8
34	Dương Thị Như Quỳnh	23/02/2005	x	11A8
35	Nguyễn Hoàng Sang	06/05/2005		11A8
36	Nguyễn Ngọc Thanh	21/06/2005	x	11A8
37	Lưu Gia Thành	24/08/2005		11A10
38	Hoàng Quốc Thịnh	04/04/2005		11A8
39	Huỳnh Minh Thùy	13/01/2005	x	11A8
40	Hoàng Thị Anh Thư	05/02/2005	x	11A8
41	Trần Thị Minh Thư	01/01/2005	x	11A8
42	Lê Minh Hữu Trí	20/12/2005		11A8
43	Lê Thành Trung	13/11/2005		11A8
44	Bùi Mạnh Tường	15/12/2005		11A8
45	Trần Lê Vinh	10/08/2005		11A8
46	Bùi Ngọc Tường Vy	18/04/2005	x	11A8

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Đặng Văn Anh	30/07/2005	x	11A3
2	Phạm Ngọc Phương Anh	25/02/2005	x	11A9
3	Lưu Gia Bảo	21/03/2005		11A3
4	Trần Hoàng Gia Bảo	07/05/2005		11A9
5	Nguyễn Thanh Bình	24/09/2005		11A9
6	Nguyễn Chí Cần	28/04/2005	x	11A9
7	Lâm Chí Dũng	04/12/2005		11A3
8	Lê Anh Duy	21/02/2005		11A9
9	Lê Huỳnh Đức	17/12/2005		11A3
10	Nghiêm Cẩm Hà	22/02/2005		11A9
11	Nguyễn Thị Thúy Hằng	29/10/2005	x	11A9
12	Phạm Gia Hân	15/10/2005	x	11A9
13	Nguyễn Văn Hiếu	08/05/2005		11A9
14	Huỳnh Tuấn Huy	05/03/2005		11A9
15	Nguyễn Lê Hưng	22/12/2005		11A9
16	Lê Việt Thu Hương	26/03/2005	x	11A3
17	Lý Đăng Khoa	10/08/2005		11A9
18	Ngô Quang Khôi	15/08/2005		11A9
19	Phuong Quốc Minh	20/11/2005		11A9
20	Thái Đức Minh	28/12/2005		11A9
21	Nguyễn Ngọc Khánh My	26/08/2005	x	11A9
22	Nguyễn Thảo My	13/10/2005	x	11A9
23	Nguyễn Ngọc Thu Na	02/12/2005	x	11A9
24	Nhâm Kim Nga	06/09/2005	x	11A9
25	Hồ Bảo Ngọc	11/08/2005	x	11A9
26	Nguyễn Phạm Thảo Nguyên	19/07/2005	x	11A3
27	Hạng Trung Nhân	06/05/2005		11A9
28	Trần Diễm Nhi	17/12/2005	x	11A9
29	Lý Mẫn Nhu	26/05/2005	x	11A9
30	Đoàn Thanh Phúc	19/01/2005		11A9
31	Lê Vũ Thiên Phúc	12/03/2005	x	11A9
32	Nguyễn Thị Phương	21/08/2005	x	11A3
33	Trần Thanh Tâm	07/04/2005	x	11A9
34	Nguyễn Bá Thanh	15/10/2005		11A3
35	Dương Tùng Thiện	20/10/2005		11A3
36	Võ Trương Thịnh	02/05/2005		11A9
37	Huỳnh Trâm	16/03/2005	x	11A3
38	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	28/02/2005	x	11A9
39	Huỳnh Trúc	16/03/2005	x	11A3
40	Dương Lập Tuấn	06/05/2005		11A3
41	Trần Thị Hồng Tuyết	15/06/2005	x	11A9
42	Trần Lê Thanh Vân	23/08/2005	x	11A9
43	Nguyễn Đức Vinh	29/01/2005		11A9
44	Nguyễn Lê Thúy Vy	15/10/2005	x	11A3
45	Nguyễn Nhật Nhã Vy	13/12/2005	x	11A9
46	Vũ Lê Yến Vy	28/05/2005	x	11A9

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Huỳnh Mai Quỳnh Anh	12/09/2005	x	11A11
2	Nguyễn Duyên Hồng Ân	24/02/2005	x	11A11
3	Nguyễn Duyên Thiên Ân	24/02/2005	x	11A11
4	Nguyễn Chí Cường	16/04/2005		11A3
5	Đậu Hùng Dũng	30/11/2005		11A11
6	Tô Thủy Dương	24/10/2005	x	11A3
7	Huỳnh Đạt Đức	31/07/2005		11A9
8	Lê Bảo Hân	03/02/2005	x	11A11
9	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	12/12/2005	x	11A11
10	Nguyễn Đại Hiếu	20/01/2005		11A11
11	Dặng Quốc Hùng	04/04/2005		11A3
12	Lo Gia Huy	24/03/2005		11A3
13	Phùng Như Quỳnh Hương	25/02/2005	x	11A11
14	Phạm Gia Khang	14/12/2005		11A11
15	Trần Ngọc Minh Khôi	08/06/2005		11A11
16	Dương Tuấn Kiệt	11/01/2005		11A11
17	Đinh Hoàng Tú Linh	16/07/2005	x	11A11
18	Nguyễn Bảo Nhà Linh	27/03/2005	x	11A3
19	Phạm Nguyễn Tấn Lực	16/07/2005		11A11
20	Nguyễn Đức Mạnh	12/10/2005		11A11
21	Dương Gia Mỹ	16/08/2005	x	11A11
22	Lư Gia Nghi	13/09/2005	x	11A11
23	Nguyễn Phan Thảo Ngọc	24/05/2005	x	11A11
24	Lâm Trinh Hương Nguyễn	16/04/2005	x	11A11
25	Giang Yến Nhi	01/02/2005	x	11A11
26	Trần Phong	14/06/2005		11A11
27	Trần Gia Phúc	31/03/2005		11A11
28	Nguyễn Ngọc Khánh Phương	22/12/2005	x	11A11
29	Nguyễn Thúy Phương	15/01/2005	x	11A3
30	Lê Bùi Xuân Quang	30/04/2005		11A3
31	Liêu Thanh Nguyệt Quế	29/11/2005	x	11A11
32	Dư Đức Minh Thành	27/06/2005		11A3
33	Lê Chí Thành	23/06/2005		11A11
34	Phạm Ngọc Thắng	20/09/2005		11A3
35	Lai Gia Thuận	03/10/2005		11A3
36	Đinh Thị Anh Thư	12/05/2005	x	11A11
37	Trần Thị Minh Thư	16/11/2005	x	11A11
38	Huỳnh Nguyễn Minh Thy	25/11/2005	x	11A11
39	Tô Lâm Giai Tịnh	11/05/2005	x	11A3
40	Nguyễn Mỹ Trân	25/08/2005	x	11A3
41	Đinh Ngọc Bảo Trinh	26/11/2005	x	11A11
42	Trương Quang Trường	10/04/2005		11A11
43	Phạm Phương Vinh	12/12/2005		11A11
44	Lê Kiều Anh Vũ	31/03/2005		11A11
45	Phạm Trần Tường Vy	18/05/2005	x	11A3
46	Phan Hải Yến	02/10/2005	x	11A11

	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Ngô Kỳ Anh	30/10/2005		11A12
2	Nguyễn Ngọc Minh Anh	12/03/2005	x	11A12
3	Trần Gia Bảo	04/07/2005		11A12
4	Trương Hoàng Bửu	04/10/2005		11A12
5	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	17/10/2004	x	11A12
6	Ứng Chấn Hào	10/03/2005		11A12
7	Diệp Giai Hân	25/08/2005	x	11A12
8	Chu Thanh Hiền	14/06/2005	x	11A5
9	Đào Văn Huy	09/05/2005		11A12
10	Dư Khánh Hưng	16/05/2005		11A12
11	Võ Đăng Khang	12/12/2005		11A12
12	Vũ Nhật Nguyên Khanh	29/10/2005	x	11A12
13	Nguyễn Anh Khoa	28/08/2005		11A12
14	Nguyễn Đình Đăng Khoa	01/01/2005		11A12
15	Ngô Minh Khôi	01/05/2005		11A12
16	Nguyễn Phạm Tuấn Khôi	18/09/2005		11A12
17	Nguyễn Tuấn Kiệt	16/01/2005		11A12
18	Đỗ Thị Hiền Linh	15/06/2005	x	11A5
19	La Ngọc Xuân Nghi	04/08/2005	x	11A12
20	Nguyễn Vũ Phương Nghi	08/09/2005	x	11A12
21	Võ Phúc Gia Nguyễn	26/04/2005		11A12
22	Dư Huỳnh Minh Nguyệt	14/09/2005	x	11A5
23	Trương Võ Thiện Nhân	12/03/2005		11A12
24	Lê Nguyễn Ngọc Nhi	27/11/2005	x	11A12
25	Ngô Uyên Nhi	23/01/2005	x	11A12
26	Nguyễn Lê Thùy Nhi	21/09/2005	x	11A5
27	Nguyễn Ngọc Thảo Như	12/09/2005	x	11A12
28	Nguyễn Hồng Phát	09/06/2005		11A12
29	Khổng Ngọc Phấn	13/08/2005	x	11A5
30	Vòng Trần Tấn Phúc	04/12/2005		11A12
31	Vũ Trần Nguyệt Quế	21/09/2005	x	11A5
32	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	21/04/2005	x	11A12
33	Ismael Bil Y Sa	28/02/2005		11A12
34	Nguyễn Đình Sang	24/09/2005		11A4
35	Nguyễn Nghĩa Thắng	21/04/2005		11A12
36	Đặng Anh Thư	27/09/2005	x	11A12
37	Phan Thị Anh Thư	14/06/2005	x	11A5
38	Trần Tiến	23/02/2005		11A12
39	Hồng Lệ Trân	13/08/2005	x	11A12
40	Ngô Lệ Trân	11/03/2005	x	11A5
41	Dương Thanh Trúc	04/10/2005	x	11A12
42	Lê Huỳnh Bích Tuyền	02/08/2005	x	11A12
43	Lê Phương Uyên	25/11/2005	x	11A5
44	Đoàn Nguyễn Tường Vy	23/06/2005	x	11A12
45	Nguyễn Tăng Uyên Vy	15/12/2005	x	11A12
46	Hứa Thượng Xuân	29/03/2005		11A12
47	Diệp Nguyễn Hoàng Yến	23/05/2005	x	11A12

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Nguyễn Đoàn Văn Anh	08/04/2005	x	11A13
2	Lương Mỹ Ân	15/02/2005	x	11A5
3	Mai Quốc Bảo	07/05/2005		11A13
4	Nguyễn Huỳnh Minh Bảo	11/04/2005		11A13
5	Nguyễn Quốc Bảo	28/06/2005		11A5
6	Trần Gia Bảo	08/11/2005		11A5
7	Ngô Bá Bình	28/02/2005		11A13
8	Đỗ Trụ Cơ	23/05/2005		11A13
9	Nguyễn Thị Thúy Đào	06/04/2005	x	11A13
10	Hồng Nguyễn Thành Đạt	06/06/2005		11A13
11	Lương Nguyễn Hương Giang	22/08/2005	x	11A13
12	Hà Gia Hân	26/04/2005	x	11A10
13	Dặng Nguyễn Minh Hiền	01/11/2005		11A5
14	Phạm Minh Ngọc Hoa	03/07/2005	x	11A10
15	Thái Triển Khang	07/02/2005		11A13
16	Tô Ích Khang	11/02/2005		11A13
17	Nguyễn Ngọc Bửu Khoa	27/09/2005		11A5
18	Trần Anh Kiệt	27/12/2005		11A5
19	Vũ Ngọc Linh	17/01/2005		11A13
20	Trương Thành Long	04/02/2005		11A13
21	Nguyễn Ngọc Mạnh	30/04/2005		11A13
22	Trần Đức Minh	09/10/2005		11A13
23	Lữ Trà My	27/10/2005	x	11A13
24	Trịnh Thanh Nam	06/10/2005		11A5
25	Nguyễn Hà Kiều Nga	21/01/2005	x	11A10
26	Vũ Ngọc Kim Ngân	27/12/2005	x	11A5
27	Nguyễn Bảo Ngọc	11/10/2005	x	11A13
28	Phùng Nhật Nguyên	28/06/2005		11A5
29	Mai Thành Nhân	10/07/2005		11A5
30	Tôn Lâm Hoàng Nhật	13/02/2005		11A13
31	Lưu Tuyết Nhi	16/09/2005	x	11A10
32	Đàm Bích Như	26/01/2005	x	11A10
33	Phan Nguyễn Thảo Như	10/09/2005	x	11A5
34	Trần Bửu Như	18/10/2005	x	11A13
35	Nguyễn Hồng Phúc	12/10/2005		11A15
36	Nguyễn Thanh Phúc	30/03/2005		11A13
37	Lê Hoàng Minh Phương	22/10/2005	x	11A10
38	Phong Ngọc Phụng	07/10/2005	x	11A13
39	Giang Đỗ Kiệt Quế	15/06/2005	x	11A5
40	Đoàn Hải Quỳnh	13/08/2005	x	11A10
41	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	19/08/2005	x	11A13
42	Huỳnh Ngọc Thảo	26/02/2005	x	11A13
43	Nguyễn Thị Phương Thảo	23/09/2005	x	11A13
44	Trần Khiết Thu	28/08/2005	x	11A5
45	Vũ Hoàng Anh Thư	18/12/2005	x	11A5
46	Phạm Ngọc Phương Uyên	03/01/2005	x	11A13
47	Ngô Minh Hải Yến	19/05/2005	x	11A10

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Nguyễn Ngọc Tú Anh	09/07/2005	x	11A5
2	Ngô Thế Bảo	21/12/2005		11A14
3	Trần Gia Bảo	09/01/2005		11A14
4	Đồng Nguyễn Phúc Bình	05/03/2005	x	11A14
5	Đàm Nhã Chi	11/11/2005	x	11A14
6	Ngô Tuấn Đạt	25/05/2005		11A14
7	Phạm Lê Gia Hân	03/06/2005	x	11A5
8	Lương Bích Huệ	13/05/2005	x	11A5
9	Lưu Gia Huy	11/08/2005		11A14
10	Phạm Trịnh Minh Hưng	18/03/2005	x	11A10
11	Trịnh Gia Hưng	04/08/2005		11A14
12	Nguyễn Lý Kiên Hy	26/08/2005		11A14
13	Dương Phúc Khang	14/11/2005		11A14
14	Trần Trọng Duy Khiêm	17/06/2005		11A5
15	Mai Võ Đăng Khoa	10/05/2005		11A14
16	Châu Nguyễn Đình Khôi	19/04/2005		11A14
17	Đoàn Võ Minh Khôi	03/12/2005		11A14
18	Nguyễn Trung Kiên	01/01/2005		11A14
19	Nguyễn Phước Huy Long	09/03/2005		11A14
20	Phạm Hoàng Long	26/07/2005		11A14
21	Quang Thắng Long	29/01/2005		11A5
22	Vương Thành Lộc	10/07/2005		11A14
23	Huỳnh Ngọc Ánh Minh	17/01/2005	x	11A14
24	Nguyễn Phước Minh	23/05/2005		11A5
25	Nguyễn Thụy Tuyết Ngân	29/08/2005	x	11A14
26	Trần Ngọc Song Ngân	19/06/2005	x	11A14
27	Võ Thị Gia Nghi	07/05/2005	x	11A14
28	Đỗ Trần Như Ngọc	24/03/2005	x	11A10
29	Trần Minh Nhật	07/02/2005		11A14
30	Huỳnh Huệ Nhi	27/01/2005	x	11A14
31	Vương Tâm Nhi	29/04/2005	x	11A14
32	Liên Tâm Như	14/08/2005	x	11A14
33	Ngô Hoàng Oanh	13/02/2005	x	11A14
34	Trần Anh Quân	19/05/2005		11A14
35	Phùng Đỗ Quyền	21/06/2005	x	11A14
36	Đào Hà Minh Thanh	24/07/2005	x	11A14
37	Kiều Nguyễn Hiếu Thảo	03/08/2005	x	11A14
38	Hồ Hữu Thịnh	26/07/2005		11A14
39	Lê Ngô Ngọc Trân	05/08/2005	x	11A14
40	Nguyễn Ngọc Gia Trân	20/08/2005	x	11A10
41	Nguyễn Thị Cẩm Tú	06/03/2005	x	11A14
42	Trần Tường Vi	10/01/2005	x	11A14
43	Trần Trí Vinh	26/09/2005		11A14
44	Bùi Ngọc Yến Vy	22/01/2005	x	11A5
45	Nguyễn Thanh Vy	25/06/2005	x	11A10
46	Nguyễn Trần Phương Vy	15/02/2005	x	11A5
47	Phan Xuân Trọng Yên	10/06/2005		11A14

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Trương Trần Mai Anh	22/02/2005	x	11A14
2	Huỳnh Gia Bảo	12/05/2005		11A4
3	Thái Dương Gia Bảo	22/06/2005	x	11A6
4	Nguyễn Ngọc Phương Châu	08/09/2005	x	11A10
5	Quan Gia Diệu	03/12/2005	x	11A6
6	Huỳnh Bảo Doanh	05/09/2005	x	11A14
7	Tăng Linh Thiên Hoàng	20/09/2005		11A11
8	Trần Đức Hy	04/06/2005		11A11
9	Phan Tại Khang	02/04/2005		11A6
10	Nguyễn Phước Minh Khôi	03/05/2005		11A6
11	Trần Gia Linh	06/05/2005		11A3
12	Dung Huệ Mẫn	16/04/2005	x	11A6
13	Lê Hiếu Nam	07/10/2005		11A10
14	Trần Bảo Ngân	29/05/2005	x	11A12
15	Trần Huỳnh Phương Nghi	03/12/2005	x	11A5
16	Nguyễn Huỳnh Ái Nhi	17/09/2005	x	11A14
17	Võ Dương Thảo Nhi	21/11/2005	x	11A6
18	Nguyễn Ý Nhiên	09/04/2005	x	11A9
19	Lê Huỳnh Như	19/02/2005	x	11A10
20	Lợi Phối Như	21/05/2005	x	11A13
21	Trương Ngọc Như	02/07/2005	x	11A11
22	Ngô Bá Phong	28/02/2005		11A10
23	Trần Đào Gia Phước	14/09/2005		11A10
24	Nguyễn Ngọc Nam Phương	18/04/2005	x	11A7
25	Phạm Lê Bình Phương	04/03/2005	x	11A5
26	Vòng Gia Quyên	03/03/2005	x	11A11
27	Phạm Minh Thông	10/11/2005		11A4
28	Trần Ngọc Anh Thư	10/09/2005	x	11A13
29	Võ Ngọc Anh Thư	21/10/2005	x	11A2
30	Tăng Lâm Mai Thy	18/05/2005	x	11A13
31	Trần Hoàng Minh Tổng	04/08/2005		11A10
32	Nguyễn Minh Triết	19/10/2005		11A11
33	Bùi Ngọc Minh Tuyết	01/05/2005	x	11A13
34	Thái Phạm Quang Vinh	13/04/2005		11A13
35	Lư Lê Khánh Vy	09/07/2005	x	11A7
36	Phan Huỳnh Đông Vy	12/10/2005	x	11A6
37	Quang Anh Vy	12/07/2005	x	11A7

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Vũ Quang Anh	02/06/2005		11A15
2	Trương Nguyệt Ánh	23/12/2005	x	11A15
3	Lai Gia Ân	01/08/2005	x	11A15
4	Tan Hải Ân	29/09/2005	x	11A15
5	Trần Bảo Châu	24/11/2005	x	11A15
6	Trần Tú Doanh	30/09/2005	x	11A15
7	Nguyễn Ngọc Duyên	11/03/2005	x	11A15
8	Trần Thị Hỷ Duyên	17/02/2005	x	11A15
9	Phan Hữu Đức	30/04/2005		11A15
10	Phan Nhật Hà	13/04/2005	x	11A15
11	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	07/01/2005	x	11A15
12	Đoàn Bùi Gia Hưng	03/02/2005		11A15
13	Trần Kim Hương	03/04/2005	x	11A15
14	Đỗ Hoàng Kim Khánh	02/09/2005	x	11A15
15	Trần Đăng Khoa	30/09/2005		11A15
16	Lương Mỹ Linh	11/01/2005	x	11A15
17	Phùng Yến Linh	30/04/2005	x	11A15
18	Bùi Kim Lợi	13/09/2005	x	11A15
19	Hồ Lê Thanh Mai	25/09/2005	x	11A15
20	Châu Hoàng Ánh Minh	29/07/2005	x	11A15
21	Giang Tuấn Minh	26/12/2005		11A15
22	Nguyễn Tuyết Nghi	14/06/2005	x	11A15
23	Nguyễn Kim Ngọc	25/05/2005	x	11A15
24	Đặng Thúy Nguyệt	15/11/2005	x	11A15
25	Nguyễn Yến Nhi	08/12/2005	x	11A15
26	Đoàn Ngọc Bảo Như	12/03/2005	x	11A15
27	Lê Nguyễn Huỳnh Như	11/02/2005	x	11A15
28	Mạc Kiệt Oanh	22/04/2005	x	11A15
29	Trần Mỹ Phượng	22/09/2005	x	11A15
30	Võ Ái San	24/09/2005	x	11A15
31	Nguyễn Phạm Mỹ Tâm	15/05/2005	x	11A15
32	Dương Kiến Thành	01/01/2005		11A15
33	Nguyễn Quốc Thiện	17/09/2005		11A15
34	Nguyễn Minh Thư	21/11/2005	x	11A15
35	Phạm Anh Thư	19/10/2005	x	11A15
36	Nguyễn Ngọc Thúy Tiên	08/09/2005	x	11A15
37	Mai Nguyễn Cát Tường	27/02/2005	x	11A15
38	Nguyễn Quỳnh Tường Vy	01/10/2005	x	11A15
39	Trần Nguyễn Thanh Vy	25/01/2005	x	11A15
40	Hà Kim Yến	19/12/2005	x	11A15

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước
1	Đinh Thư An	23/11/2005	x	11A16
2	Hoàng Thanh An	02/03/2005	x	11A16
3	Nguyễn Đàm Thanh Dung	15/03/2005	x	11A16
4	Nguyễn Thế Duy	16/09/2005		11A16
5	Ngô Triều Dương	18/04/2005		11A16
6	Hồ Hoàng Hân	03/11/2005	x	11A16
7	Khẩu Gia Hân	01/10/2005	x	11A16
8	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	28/07/2005	x	11A16
9	Nguyễn Huỳnh Thanh Hiền	05/01/2005	x	11A16
10	Nguyễn Liên Hương	25/04/2005	x	11A16
11	Nguyễn Thị Xuân Hương	27/04/2005	x	11A16
12	Trần Tuấn Kiệt	27/12/2005		11A16
13	Quách Nhã Linh	04/07/2004	x	11A16
14	Phạm Lê Kim Ngân	21/11/2005	x	11A16
15	Quan Kiến Nghiệp	09/12/2005		11A16
16	Nguyễn Thiên Bảo Ngọc	09/05/2005	x	11A16
17	Nguyễn Trần Thanh Ngọc	07/05/2005	x	11A16
18	Châu Bắc Nhà	21/04/2005	x	11A16
19	Đoàn Nguyễn Tuyết Nhi	06/02/2005	x	11A16
20	Lưu Phụng Nhi	18/01/2005	x	11A16
21	Lê Túy An Nhiên	22/09/2005	x	11A16
22	Nguyễn Hoàng Minh Phú	03/02/2005		11A16
23	Nguyễn Phước Anh Quân	23/10/2005		11A16
24	Ngô Bội San	12/01/2005	x	11A16
25	Viên Mỹ San	09/01/2005	x	11A16
26	Nguyễn Thị Yến Thu	24/03/2005	x	11A16
27	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	22/07/2005	x	11A16
28	Đoàn Trần Bảo Trân	22/08/2005	x	11A16
29	Nguyễn Ngọc Yến Trinh	28/09/2005	x	11A16
30	Tổng Lê Tú Trinh	29/08/2005	x	11A16
31	Lại Phước Trung	11/10/2005		11A16
32	Hồng Như Tú	28/03/2005	x	11A16
33	Nguyễn Thanh Tuyền	28/01/2005	x	11A16
34	Trần Ngọc Tý	21/01/2005		11A16
35	Hà Nguyễn Phương Uyên	10/11/2005	x	11A16
36	Lê Khánh Vy	04/05/2005	x	11A16
37	Lê Tường Vy	06/07/2005	x	11A16
38	Trần Lê Tường Vy	27/12/2005	x	11A16